TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ BỈM SƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA

Số: 108/2018/QĐST-HNGĐ *Bỉm sơn, ngày 11 tháng 12năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 điều 149; khoản 3 điều 144; điều 212;213 và điều 397 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điều 6 Luật Phí và lệ phí năm 2015; mục 6.2 phần B danh mục về Lệ phí ban hành theo Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ vào khoản 2 điều 35 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ; Mục 1.1 phần B Danh mục về lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Căn cứ vào biên bản hòa giải, đối thoại đoàn tụ không thành ngày 03/12/2018

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Dân sự thụ lý số: 170/2018/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc : " **Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn**" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự:

1. Chị Lê Thị H sinh năm 1977
2. Anh Đỗ Ngọc B sinh năm 1974

Đều trú tại: Số nhà X , khu phố Y, phường NT, Thị xã B , tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Ngọc B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2000 do ủy ban nhân dân phường N , thị xã B , tỉnh T cấp đăng ký kết hôn. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được hạnh phúc được hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do chị H có sự nghi ngờ anh B không chung thủy. Cho đến nay hai người đã sống ly thân nhau. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành chị Lê Thị H và anh Đỗ Ngọc B đã xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể chung sống được nên nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của các bên là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân Thị xã B công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh B .

[2] **Về phần con cái**: Vợ chồng có 02 con chung cháu đầu là: Đỗ Thị Huyền Tr (nữ) sinh ngày 02/10/2001 ; cháu thứ hai là: Đỗ Đình T (nam) sinh ngày 22/12/2006. Hai bên thống nhất giao cả hai cháu cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc đóng góp nuôi con chung các đương sự tự giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Về tài sản**: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thay đổi đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Ngọc B .

Về phần con cái: Giao hai cháu Đỗ Thị Huyền Tr , Đỗ Đình T cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc đóng góp nuôi con chung các đương sự tự giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Anh Đỗ Ngọc B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Lê Thị H không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị H thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp lệ phí phần của chị và anh B phải nộp. Số tiền này được trừ vào số tiền chị H nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000775 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của chi cục thi hành án Dân sự B . Như vậy, chị H và anh B đã thi hành xong khoản lệ phí giải quyết việc Dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKS
-các đương sự
-chi cục THS dân sự
-UBND P N ,TX B
-Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương